

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: 871/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg, ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về đầu tư phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh đến 2025 và định hướng đến 2030;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 291/TTr-SNN ngày 28 tháng 12 năm 2022 (kèm theo hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến 2030 với nội dung chủ yếu như sau:

1. Quan điểm: Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế đặc thù để phát triển bền vững, có trọng tâm, trọng điểm các vùng trồng dược liệu gắn với ngành công nghiệp chế biến, với chủ thể nòng cốt tham gia là người dân và các thành phần kinh tế trong môi liên kết theo chuỗi giá trị, tạo ra cơ cấu sản phẩm đa dạng, khả năng cạnh tranh cao, đáp ứng nhu cầu sử dụng dược liệu trong nước và hướng đến xuất khẩu.

1. Mục tiêu:

1.1. Mục tiêu chung: Khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh về dược liệu; sử dụng bền vững có hiệu quả nguồn dược liệu tự nhiên hiện có; phát triển vùng dược liệu tỉnh Kon Tum thành vùng dược liệu trọng điểm quốc gia và trở thành trung tâm sản xuất dược liệu lớn của cả nước vào năm 2025; phát triển sản phẩm đặc hữu Sâm Ngọc Linh Kon Tum gắn với đẩy mạnh quảng bá và nâng tầm vị thế thương hiệu sản phẩm Sâm Ngọc Linh Kon Tum tại thị trường trong nước và quốc tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

a) Mục tiêu đến năm 2025:

- Hình thành được vùng trồng dược liệu tập trung, trong đó: Diện tích Sâm Ngọc Linh khoảng 4.500 ha (khoảng 45 triệu cây) và các cây dược liệu khác khoảng 10.000 ha, gồm khoảng 2.000 ha đối với các loại cây dược liệu lâu năm⁽¹⁾

⁽¹⁾ Có chu kỳ khai thác trên 01 năm như: Đinh lăng, Ngũ vị tử, Sa nhân, Táo mèo (Sơn Tra)...

và khoảng 8.000 ha cây trồng được liệu hàng năm, ngắn ngày⁽²⁾ (1.600 ha đất qua các lượt trồng).

- Mỗi huyện, thành phố hình thành ít nhất 01 cơ sở sản xuất, cung ứng giống được liệu có thể mạnh tại địa phương với quy mô trên 01 ha, công suất 1-2 triệu cây/năm đáp ứng được nhu cầu trồng được liệu trên địa bàn; 100% cây giống được liệu được kiểm soát về nguồn giống.

- Phân đầu có hơn 40% số hợp tác xã tham gia đầu tư trồng, chế biến và phân phối sản phẩm được liệu.

- Khai thác, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên được liệu của tỉnh. Phân đầu đến 2025 khai thác khoảng 1.000 tấn được liệu các loại; trong đó, khai thác khoảng 700 tấn được liệu tự nhiên (*Cu ly, Huyết đằng, Cốt toái bổ, Mật nhân, chè dây...*), khai thác khoảng 300 tấn được liệu trồng (*Đảng sâm, Dương quy, Nghệ vàng, Sâm Ngọc Linh, Sa nhân, Ngũ vị tử, Giáo cổ lam...*).

- Phát triển mạnh chuỗi liên kết sản xuất được liệu từ trồng, khai thác, chế biến, phân phối và tiêu thụ sản phẩm. Trong đó, phân đầu mỗi huyện, thành phố hình thành 01 cơ sở sơ chế, chế biến các loại được liệu để tạo tiền đề hình thành ít nhất 01 chuỗi sản xuất được liệu; thu hút được ít nhất 01 doanh nghiệp có quy mô lớn, tầm cỡ quốc gia đầu tư sản xuất, chế biến được liệu trên địa bàn tỉnh.

- Sản xuất được liệu đóng góp khoảng 10% tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp và đóng góp 5% vào GRDP của tỉnh.

b) Định hướng đến năm 2030:

- Tổng diện tích vùng trồng được liệu đạt khoảng 25.000 ha, diện tích Sâm Ngọc Linh khoảng 10.000 ha (100 triệu cây). Sản lượng các loại được liệu đạt trên 130.000 tấn, ngành được liệu đóng góp khoảng 15% tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp của tỉnh.

⁽²⁾ Chu kỳ dưới 01 năm hoặc theo thời vụ như: Nghệ vàng, Đảng sâm; Dương quy; Lan Kim tuyến; Giáo cổ lam...

- Hình thành mới 05 cơ sở sản xuất nguồn giống thương phẩm đối với các loài dược liệu có giá trị kinh tế cao, đảm bảo nguồn gốc, chất lượng, phù hợp với từng tiểu vùng khí hậu để đáp ứng nhu cầu mở rộng diện tích dược liệu.

- Đầu tư kết cấu hạ tầng, đồng bộ, hiện đại vùng trồng dược liệu và thúc đẩy dịch vụ logistics⁽³⁾; gắn kết vùng nguyên liệu quy mô, tập trung với nhà máy chế biến; giảm chi phí vận chuyển, tăng giá trị sản phẩm dược liệu. Thu hút đầu tư phát triển hạ tầng logistics, kho bãi phục vụ phát triển sản xuất, bảo quản và chế biến.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu

- Quán triệt, tuyên truyền và phổ biến sâu rộng về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với việc đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu; thay đổi tư duy từ việc trồng, phát triển dược liệu tự phát sang phát triển vùng dược liệu theo hướng tập trung, quy mô lớn để sản xuất hàng hóa, tạo ra giá trị gia tăng cao, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, tạo sự đồng thuận, thống nhất và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện.

- Xây dựng các phóng sự, bài viết, tin đăng tải lên các phương tiện thông tin đại chúng về kết quả thực hiện chủ trương phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh, gắn với tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng tạo sinh thái để phát triển dược liệu dưới tán rừng.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền về việc sử dụng dược liệu, thuốc, các sản phẩm từ dược liệu, y dược cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh, chữa bệnh; chú trọng công tác quảng bá, xây dựng thương hiệu Sâm Ngọc Linh và y dược cổ truyền, nhất là các sản phẩm đặc trưng của tỉnh Kon Tum.

⁽³⁾ Dịch vụ logistics là hoạt động thương mại, theo đó thương nhân tổ chức thực hiện một hoặc nhiều công việc bao gồm nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục hải quan, các thủ tục giấy tờ khác, tư vấn khách hàng, đóng gói bao bì, ghi ký mã hiệu, giao hàng ...

2.2. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu

- Cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, nhất là các cơ quan chuyên ngành và các địa phương có tiềm năng, lợi thế về dược liệu phải đưa chủ trương về đầu tư, phát triển, chế biến dược liệu vào Chương trình công tác và Chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm với mục tiêu, giải pháp và lộ trình cụ thể. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm sát, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện để tạo sự đột phá, sớm đưa dược liệu trở thành ngành kinh tế có đóng góp quan trọng cho địa phương.

- Củng cố, kiện toàn, nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý về dược liệu; thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình phát triển dược liệu cấp tỉnh, cấp huyện. Tổ chức lại công tác quản lý nhà nước về dược liệu theo hướng bảo đảm phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, địa phương, gắn với trách nhiệm người đứng đầu.

- Quản lý, giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu, nhất là các dự án có thuê rừng, đất rừng để trồng các loại dược liệu theo quy định của pháp luật. Quản lý, bảo tồn hiệu quả các nguồn giống dược liệu địa phương có giá trị. Tăng cường quản lý, bảo vệ thương hiệu Sâm Ngọc Linh Kon Tum và các dược liệu khác; trong đó, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, gian lận thương mại trong kinh doanh dược liệu.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, Hội dược liệu tỉnh, Hội Đông y tỉnh trong công tác tư vấn, phản biện, giám sát, bảo vệ quyền lợi chính đáng của các bên liên quan quá trình xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các quy định, chính sách về đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu.

Rà soát, nhân rộng các mô hình có hiệu quả trong phát triển, chế biến dược liệu do thành viên, hội viên, đoàn viên thực hiện.

2.3. Đầu tư phát triển dược liệu, gắn với công nghiệp chế biến và mở rộng thị trường tiêu thụ

- Điều tra, xác định số loài, hiện trạng, trữ lượng tại các vùng có khả năng phát triển dược liệu. Trên cơ sở đó, quy hoạch vùng trồng dược liệu tập trung tích hợp trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050, gắn với cơ cấu từng loại dược liệu để thu hút đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu.

- Ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển các vùng trồng dược liệu tập trung đối với các loài dược liệu đặc hữu, có thể mạnh, giá trị cao và sức tiêu thụ lớn trên thị trường (*như Sâm Ngọc Linh, Đảng sâm, Lan Kim Tuyến, Đinh lăng, Nghệ vàng, Sa Nhân tím, Giảo cổ lam...*), trọng tâm tại các huyện Tu Mơ Rông, Đăk Glei, Kon Plông và ở những vùng có điều kiện thuận lợi. Đồng thời, xây dựng kế hoạch để bảo vệ, khai thác bền vững nguồn dược liệu từ tự nhiên.

- Tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về nguồn giống và bảo tồn nguồn gen dược liệu, nhất là Sâm Ngọc Linh Kon Tum; đầu tư phát triển mạnh các cơ sở bảo tồn và sản xuất giống dược liệu nhằm cung cấp giống dược liệu đảm bảo nguồn gốc, chất lượng. Xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về Sâm Ngọc Linh. Sớm hình thành Trung tâm nghiên cứu và phát triển dược liệu quốc gia tại tỉnh Kon Tum.

- Khuyến khích người dân cải tạo vườn tạp, chuyển đổi một số diện tích cây trồng kém hiệu quả sang trồng các dược liệu có giá trị kinh tế cao hơn; dồn đổi đất đai để trồng dược liệu thâm canh quy mô lớn phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của địa phương. Tạo điều kiện người dân và các mô hình kinh tế tập thể áp dụng khoa học kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất, thu hoạch, bảo quản các loại dược liệu. Nâng cao chất lượng, số lượng các sản phẩm dược liệu để đáp

ứng các tiêu chuẩn của OCOP thứ hạng cao và tham gia vào chuỗi giá trị các sản phẩm quốc gia.

- Thu hút các doanh nghiệp quy mô lớn, có uy tín thực hiện liên doanh, liên kết với người dân và các mô hình kinh tế tập thể để trồng và tiêu thụ dược liệu. Thúc đẩy hình thành khu công nghiệp, cụm công nghiệp chế biến dược liệu tại các vùng trồng dược liệu trọng điểm và những nơi có lợi thế kết nối liên vùng; đẩy mạnh đa dạng hóa và thương mại hóa các sản phẩm chế biến từ dược liệu để đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường.

- Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các sản phẩm dược liệu, nhất là Sâm Ngọc Linh Kon Tum công bố chất lượng, đăng ký mã số, mã vạch, kiểu dáng sản phẩm, tên thương mại... Đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh”, nhãn hiệu Sâm Ngọc Linh và các dược liệu khác tại thị trường nước ngoài để phục vụ xuất khẩu.

- Tăng cường xúc tiến đầu tư, tiếp thị, phát triển thị trường, kết nối các kênh phân phối cho các sản phẩm dược liệu. Đẩy mạnh truyền thông, nhất là tận dụng mạng xã hội để quảng bá hình ảnh, thương hiệu dược liệu của tỉnh. Đưa dược liệu trở thành yếu tố thu hút khách du lịch của địa phương; trong đó, xây dựng các tour trải nghiệm, tham quan, mua sắm tại vùng sản xuất, chế biến Sâm Ngọc Linh Kon Tum và các dược liệu khác; gắn kết việc quảng bá thương hiệu và phát huy giá trị của các loài dược liệu trong các lễ hội văn hóa - du lịch của địa phương.

- Tăng cường liên kết, phối hợp với các viện, trung tâm nghiên cứu để triển khai thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ về dược liệu; nghiên cứu chọn giống dược liệu mới có năng suất và chất lượng cao, đặc tính tốt, phù hợp với từng vùng sinh thái của tỉnh, sản xuất rộng rãi nguồn giống dược liệu phổ biến trong khám, chữa bệnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới trong phát triển dược liệu.

2.4. Thực hiện cơ chế, chính sách về phát triển dược liệu

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu như: Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Chính sách hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý theo quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg, ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025...

- Xây dựng và trình cấp thẩm quyền xem xét ban hành một số chính sách riêng, đặc thù của tỉnh phù hợp với tình hình thực tế để hỗ trợ đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu; trong đó chú trọng chính sách hỗ trợ giống một số loài dược liệu cho tổ hợp tác, hợp tác xã, nhóm hộ; chính sách về đầu tư cơ sở sản xuất, hỗ trợ pháp lý về hành chính, đất đai... Tổ chức thực hiện tốt các chính sách riêng, đặc thù về đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu của tỉnh được cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định.

(Chi tiết các chính sách có phụ lục kèm theo)

2.5. Huy động các nguồn lực đầu tư phát triển dược liệu

- Thu hút đội ngũ chuyên gia tư vấn và nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu đầu tư, phát triển dược liệu của tỉnh trong thời gian tới. Quan tâm chú trọng đào tạo kỹ năng trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản dược liệu cho

người đồng bào dân tộc thiểu số, đảm bảo đủ khả năng tham gia liên kết vào các dự án dược liệu quy mô lớn.

- Đa dạng nguồn vốn huy động để đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển dược liệu, nhất là hạ tầng giao thông, khu sản xuất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, kho bãi... nhằm thu hút các nhà đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến dược liệu.

2.6. Giải pháp về khoa học và công nghệ

- Chú trọng triển khai thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ nghiên cứu chọn, tạo giống dược liệu mới có năng suất và chất lượng cao, đặc tính tốt, phù hợp với từng vùng sinh thái của tỉnh, phục vụ sản xuất rộng rãi nguồn giống dược liệu phổ biến trong khám, chữa bệnh có chất lượng, giá trị kinh tế cao; tận dụng các điều kiện của cách mạng công nghiệp 4.0 trong nuôi trồng, chế biến phát triển sản phẩm Sâm Ngọc Linh, tạo bước đột phá và nâng cao khả năng cạnh tranh cho sự phát triển của ngành dược liệu, thực phẩm chức năng với các nước tiên tiến trên thế giới.

- Khuyến khích các tổ chức khoa học công nghệ, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư vào hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, tiếp nhận, làm chủ và ứng dụng công nghệ để sản xuất nguyên liệu dược liệu làm thuốc.

Làm việc với các Bộ, ngành Trung ương nghiên cứu xây dựng Đề án hình thành Trung tâm nghiên cứu và phát triển dược liệu quốc gia, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét; xây dựng các dự án bảo tồn, phát triển dược liệu, sản phẩm từ dược liệu và sản phẩm quốc gia; dự án nhập nội giống cây dược liệu có chất lượng cao; xây dựng vườn bảo tồn và phát triển cây thuốc quốc gia đối với Sâm Ngọc Linh tại Tu Mơ Rông và Đăk Glei và các loài dược liệu khác, phục vụ công tác bảo tồn, nghiên cứu, nhân giống các loài dược liệu địa phương và tuyển chọn các loài dược liệu nhập nội để phát triển vùng nguyên liệu dược liệu.

- Đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng, vật chất kỹ thuật cho các cơ sở nghiên cứu phát triển giống dược liệu, các trường dạy nghề theo hướng đồng bộ, hiện đại.

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong nghiên cứu chọn tạo giống và kỹ thuật trồng cho năng suất, chất lượng cao, trong sản xuất, chế biến dược liệu nhằm tạo ra các sản phẩm đạt chất lượng, hạ giá thành, có sức cạnh tranh trên thị trường, phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh và các nhu cầu khác trong và ngoài tỉnh. Sử dụng các công nghệ an toàn, thân thiện với môi trường.

- Ưu tiên bố trí kinh phí để nghiên cứu công nghệ cao, công nghệ số trong sản xuất, sơ chế và chế biến dược liệu.

- Phối hợp, kêu gọi sự hỗ trợ của các cơ quan nghiên cứu như Viện Dược liệu, Viện nông hoá thổ nhưỡng và các Bộ, ngành Trung ương nghiên cứu thử nghiệm các loài cây trồng mới có giá trị kinh tế cao như cây Đàn hương, Việt quất ... để đưa vào sản xuất.

2.7. Giải pháp về hợp tác quốc tế

- Tăng cường hợp tác quốc tế để đẩy mạnh công tác bảo tồn, khai thác, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên dược liệu và bảo tồn đa dạng sinh học. Hợp tác nghiên cứu khoa học, chia sẻ kinh nghiệm, thu hút đầu tư phát triển khoa học công nghệ trong lĩnh vực dược liệu; nghiên cứu ứng dụng và tiếp nhận chuyển giao các công nghệ tiên tiến, phù hợp với điều kiện tỉnh Kon Tum, thân thiện môi trường để tạo đột phá trong phát triển dược liệu và tạo ra các sản phẩm có giá trị điều trị cao, có lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

- Hợp tác đào tạo nguồn lực phục vụ công tác quản lý, kỹ thuật viên dược cổ truyền, kỹ thuật viên nuôi trồng dược liệu và đào tạo nghề lao động trồng dược liệu cho các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh dược liệu.

- Thu hút các dự án đầu tư trong và ngoài nước, dự án khởi nghiệp có liên kết “5 nhà”, ứng dụng hoặc nhận chuyển giao các kết quả nghiên cứu từ các công trình, đề tài nghiên cứu về canh tác, sơ chế, chế biến dược liệu trong nước và thế giới thân thiện với môi trường được công bố.

- Hợp tác quốc tế nghiên cứu khoa học công nghệ về bảo tồn, khai thác, sử dụng bền vững nguồn dược liệu và bảo tồn đa dạng sinh học.

2.8. Giải pháp tiêu thụ sản phẩm

Tăng cường quản lý, bảo vệ thương hiệu, đẩy mạnh công tác tiếp thị, phát triển thị trường, kết nối các kênh phân phối cho các sản phẩm cây dược liệu. Xây dựng thương hiệu, cấp chỉ dẫn địa lý các loài cây dược liệu đặc trưng của địa phương. Đẩy mạnh truyền thông trên các nền tảng mạng xã hội để quảng bá hình ảnh, thương hiệu cây dược liệu của tỉnh. Đưa dược liệu trở thành sản phẩm du lịch của địa phương; trong đó, xây dựng các tour trải nghiệm, tham quan, mua sắm tại vùng sản xuất, chế biến Sâm Ngọc Linh Kon Tum và các dược liệu khác; gắn kết việc quảng bá thương hiệu và phát huy giá trị của các loài dược liệu trong các lễ hội văn hóa - du lịch của địa phương.

2.9. Tổ chức giám sát và đánh giá

Xây dựng, triển khai kế hoạch giám sát và đánh giá trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin. Tổ chức thực hiện giám sát và đánh giá các chương trình, dự án, đề án đầu tư chế biến dược liệu đảm bảo hiệu quả, thường xuyên, định kỳ.

3. Dự kiến nguồn vốn thực hiện Đề án:

Trên cơ sở mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp xác định nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án khoảng 27.500 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số khoảng 240 tỷ đồng.
- Vốn của các doanh nghiệp, vốn vay tín dụng, huy động nguồn vốn xã hội hoá từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và nguồn khác khoảng 27.260 tỷ đồng.
- Ngân sách địa phương được bố trí hàng năm theo khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Là cơ quan đầu mối theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án. Định kỳ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan rà soát các nhiệm vụ trọng tâm, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án hàng năm, gắn với theo dõi, giám sát, kiểm tra và đôn đốc triển khai thực đạt kết quả; hoàn thành trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

- Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, tổng hợp nhu cầu kinh phí hàng năm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân xem xét phân bổ thực hiện Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan quản lý, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo đúng quy định.

2. Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị chủ rừng căn cứ chức năng nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án. Định kỳ 6 tháng và hằng năm báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*chi tiết có phụ lục kèm theo*).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị chủ rừng và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tháp

Biểu 01: KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN DƯỢC LIỆU GIAI ĐOẠN 2021-2025

STT	Loại dược liệu	Tổng số đến 2025	Phân theo huyện										Doanh nghiệp
			Kon Tum	Đăk Glai	Ngọc Hồi	Tu Mơ Rông	Đăk Tô	Đăk Hà	Ia H'Drai	Sa Thầy	Kon Rẫy	Kon Plong	
1	Sâm Ngọc Linh	4.500,0	0,0	50,0	0,0	40,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	4.410,0
2	Đảng sâm	2.760,0	0,0	811,0	0,0	755,0	25,0	0,0	0,0	0,0	0,0	720,0	449,0
3	Ngũ vị tử	250,0	0,0	0,0	0,0	100,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	20,0	130,0
4	Sa nhân tím	850,0	10,0	0,0	100,0	46,0	50,0	0,0		50,0	0,0	100,0	494,0
5	Lan Kim Tuyến	250,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	20,0	230,0
6	Xá Java	250,0	34,8	0,0	0,0	0,0	25,0	3,0	25,0	25,0		90,0	47,2
7	Nghệ vàng	2.712,0	45,0	0,0	0,0	0,0	300,0	22,0	50,0	200,0		150,0	1.945,0
8	Đinh lăng	700,0	11,9	0,0	0,0	0,0	200,0	7,0	0,0	75,0	100,0		306,1
9	Đương quy	500,0	0,0	0,0	0,0	205,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	200,0	95,0
10	Nấm dược liệu	60,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	1,0	0,0	0,0	0,0	5,0	54,0
11	Các loài dược liệu khác	1.668,0	192,0	104,0	150,0	655,0	100,0	17,0	125,0	150,0	75,0	100,0	0,0
	Tổng cộng	14.500,0	293,7	965,0	250,0	1.801,0	700,0	50,0	200,0	500,0	175,0	1.405,0	8.160,3

Phụ lục: PHÂN VÙNG TRỒNG DƯỢC LIỆU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

TT	Địa bàn	Loài dược liệu khuyến cáo trồng
I	Phân theo tiểu vùng khí hậu	
1	Tiểu vùng khí hậu núi cao Ngọc Linh khu vực Đông Trường sơn và giao thoa Đông Tây Trường sơn	Sâm Ngọc Linh; Đẳng Sâm, Lan Kim Tuyền, Giảo cổ lam, Đương qui, Thất dệp nhất chi hoa, Sơn tra...
2	Tiểu vùng khí hậu núi thấp, máng trũng Kon Tum	Sa Nhân, Đinh lăng, Nghệ vàng, Sả java, Sâm cau, Vàng đắng...
II	Phân theo địa bàn	
1	Huyện Đăk Glei	Sâm Ngọc Linh; Đẳng sâm, K5 Lan Kim Tuyền, Thất dệp nhất chi hoa, Sơn tra, Thạch học tía, Cầu tích, Kê huyết đằng...
2	Huyện Ngọc Hồi	Sa Nhân, Đinh lăng, Nghệ vàng, Sả java, Sâm cau, Vàng đắng...
3	Huyện Đăk Tô	Sa Nhân, Đinh lăng, Nghệ vàng, Sả java, Sâm cau, Vàng đắng, Bách bệnh...
4	Huyện Tu Mơ Rông	Sâm Ngọc Linh; Đẳng sâm, Lan Kim Tuyền, Thất dệp nhất chi hoa, Sơn tra, Thạch học tía, Cầu tích, Kê huyết đằng, Giảo cổ lam, Đương qui...
5	Huyện Đăk Hà	Sa Nhân, Đinh lăng, Nghệ vàng, Sả java, Bách bệnh, Nấm dược liệu...
6	Thành phố Kon Tum	Sa Nhân, Đinh lăng, Nghệ vàng, Sả java, Bách bệnh, Nấm dược liệu...
7	Huyện Kon Plông	Đẳng sâm, Lan Kim Tuyền, Thất dệp nhất chi hoa, Giảo cổ lam, Đương qui, Sơn tra, Cầu tích, Kê huyết đằng, Chè dây ...
8	Huyện Kon Rẫy	Đinh lăng, Mật nhân, Nghệ vàng, Sả java, Sâm

		cau ...
9	Huyện Sa Thầy	Sa Nhân, Đinh lăng, Nghệ vàng, Sả java, Sâm cau, Vàng đắng, Gấc, Dịp hạ châu, Nhân trần...
10	Huyện Ia H'Drai	Sa Nhân, Đinh lăng, Nghệ vàng, Sả java, Sâm cau, Vàng đắng, Gấc, Dịp hạ châu, Nhân trần...

PHỤ LỤC: DANH MỤC CÁC CHÍNH SÁCH CỦA TRUNG ƯƠNG VỀ ĐẦU TƯ, PHÁT TRIỂN VÀ CHẾ BIẾN DƯỢC LIỆU

TT	Văn bản quy định	Nội dung chính sách
1	Điều 4, chương II, Nghị định 65/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ về sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu	Ưu tiên công nhận giống dược liệu địa phương được xem xét bổ sung vào Danh mục giống dược liệu được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam; công nhận đặc cách theo quy định Giống dược liệu mới do các tổ chức, cá nhân nghiên cứu chọn tạo
2	Điều 5, chương II, Nghị định 65/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ về sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu	Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; chi phí sản xuất giống gốc, chi phí sản xuất giống thương phẩm; chi phí tập huấn kỹ thuật cho người trực tiếp sản xuất giống để sản xuất giống dược liệu
3	Điều 6, chương II, Nghị định 65/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ về sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu	Hỗ trợ xây dựng mô hình áp dụng công nghệ nuôi trồng và khai thác dược liệu tuân thủ Thực hành nuôi trồng, khai thác dược liệu tốt; chi phí cấp chứng nhận nuôi trồng và khai thác dược liệu tuân thủ Thực hành nuôi trồng, khai thác dược liệu tốt; chi phí tập huấn kỹ thuật cho người trực tiếp nuôi trồng và khai thác dược liệu
4	Điều 7, chương II, Nghị định 65/2017-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ về sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu	Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng và mua giống dược liệu cho dự án trồng cây dược liệu tập trung theo
5	Điều 8, chương II, Nghị định 65/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ về sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu.	Hỗ trợ, miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với trường hợp được Nhà nước cho thuê đất, thuê mặt nước để nuôi trồng, xây dựng nhà xưởng, kho chứa dược liệu; hỗ trợ tối tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với trường hợp thuê lại đất, thuê mặt nước của hộ gia đình, cá nhân; miễn, giảm lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân
6	Điều 5, chương III, Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	Hỗ trợ, miễn tiền chuyển mục đích sử dụng đất đối với diện tích đất được chuyển mục đích để xây dựng nhà ở cho người lao động làm việc tại dự án; được miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích đất đó sau khi được chuyển đổi

7	Điều 6, chương III, Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.	Hỗ trợ ưu đãi, miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với doanh nghiệp có dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư, khuyến khích đầu tư, đặc biệt ưu đãi đầu tư, doanh nghiệp nông nghiệp nhỏ và vừa mới thành lập
8	Điều 11, chương III, Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.	Hỗ trợ cơ sở bảo quản nông sản (<i>gồm sấy, chiếu xạ, khử trùng, đông lạnh, bảo quản sinh học</i>), chế biến nông sản để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua thiết bị trong hàng rào dự án
9	Điều 7, chương III, Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về hính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp	Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết gồm tư vấn, nghiên cứu để xây dựng hợp đồng liên kết, dự án liên kết, phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường
10	Điều 8, chương III, Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về hính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.	Hỗ trợ vốn đầu tư máy móc trang thiết bị; xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ liên kết bao gồm: nhà xưởng, bến bãi, kho tàng phục vụ sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp
11	Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.	Hỗ trợ vay vốn cho cá nhân, hộ gia đình cư trú trên địa bàn nông thôn hoặc có hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; hộ kinh doanh hoạt động trên địa bàn nông thôn; chủ trang trại; tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn nông thôn hoặc tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn nông thôn
12	Quyết định số 1719/QĐ-TTg, ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025:	Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu, ưu tiên hỗ trợ các dự án nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân sinh sống trên địa bàn thực hiện dự án để hình thành vùng nguyên liệu.
		Hỗ trợ đầu tư các khu, vùng nuôi trồng dược liệu ứng dụng công nghệ cao để xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết bị và xử lý môi trường.
		Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, đường giao thông kết nối đạt chuẩn cấp V miền núi, hệ thống điện, cấp thoát nước để phục vụ dự án phát triển vùng nguyên liệu.

	Hỗ trợ kinh phí đầu tư để cải tạo xây dựng cơ sở chế biến dược liệu quý để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện nước, nhà xưởng và mua thiết bị trong hàng rào dự án.
	Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở bảo quản dược liệu quý gồm sấy, chiếu xạ, khử trùng, đông lạnh, bảo quản sinh học, hạ tầng về giao thông, điện, nước, xử lý chất thải, nhà xưởng và thiết bị.
	Hỗ trợ doanh nghiệp trực tiếp đào tạo nghề cho lao động tại chỗ.
	Hỗ trợ chi phí quảng cáo, xây dựng thương hiệu sản phẩm chủ lực quốc gia và cấp tỉnh.
	Hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, mua bản quyền công nghệ, mua công nghệ hoặc mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để tạo ra sản phẩm mới, cải tiến công nghệ, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng.
	Hỗ trợ chi phí chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.
	Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm.
	Nhà nước hỗ trợ chi phí sản xuất giống gốc và chi phí sản xuất giống thương phẩm đối với các dự án Trung tâm nhân giống ứng dụng công nghệ cao.

BIỂU 5: DỰ HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

STT	Diện tích, năng suất, sản lượng	ĐVT	Tổng cộng	Sâm Ngọc Linh	Đảng sâm	Ngũ vị tử	Sa nhân tím	Lan Kim Tuyến	Sả java	Nghệ vàng	Đinh lăng	Đương quy	Nấm dược liệu	Loại dược liệu khác
1	Giai đoạn 2021-2025													
	Diện tích	ha	14.500	4.500	2.760	250	850	250	250	2.712	700	500	60	1.668
	Đơn giá trồng	triệu đ		5.500	170	15	24	8.000	12	7	200	160	20	10
	Chi phí		27.503.214	24.750.000	469.200	3.750	20.400	2.000.000	3.000	18.984	140.000	80.000	1.200	16.680
	Năng suất	tạ/ha		2,5	36,0	5,0	5,0	92,4	30,0	270,0	50,0	60,0	0,4	20,0
	Sản lượng	tấn	97.733	1.125	9.936	125	425	2.310	750	73.224	3.500	3.000	2	3.336
	Giá bán	triệu đ		80.000	80	60	50	1.500	10	10	50	50	1.000	20
	Giá trị SX	triệu đ	95.422.490	90.000.000	794.880	7.500	21.250	3.465.000	7.500	732.240	175.000	150.000	2.400	66.720
	Hiệu quả		67.919.276	65.250.000	325.680	3.750	850	1.465.000	4.500	713.256	35.000	70.000	1.200	50.040
2	Đến năm 2030													
	Diện tích	ha	25.000	10.000	5.000	500	1.000	100	500	4.000	1.000	500	100	2.300
	Đơn giá trồng	triệu đ		5.500	170	15	24	8.000	12	7	200	160	20	10
	Chi phí		57.020.500	55.000.000	850.000	7.500	24.000	800.000	6.000	28.000	200.000	80.000	2.000	23.000
	Năng suất	tạ/ha		2,5	36,0	5,0	5,0	92,4	30,0	270,0	50,0	60,0	0,4	20,0
	Sản lượng	tấn	144.278	2.500	18.000	250	500	924	1.500	108.000	5.000	3.000	4	4.600
	Giá bán	triệu đ		80.000	80	60	50	1.500	10	10	50	50	1.000	20
	Giá trị SX	triệu đ	204.457.000	200.000.000	1.440.000	15.000	25.000	1.386.000	15.000	1.080.000	250.000	150.000	4.000	92.000
	Hiệu quả		147.436.500	145.000.000	590.000	7.500	1.000	586.000	9.000	1.052.000	50.000	70.000	2.000	69.000

PHỤ LỤC: PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành
1	Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu.			
1.1	Quán triệt, tuyên truyền và phổ biến sâu rộng về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với việc đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu.	Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, các Hội và các cơ quan thông tin đại chúng		Thường xuyên
1.2	Xây dựng các phóng sự, bài viết, tin đăng tải lên các phương tiện thông tin đại chúng về kết quả thực hiện chủ trương phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh, gắn với tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng tạo sinh thái để phát triển dược liệu dưới tán rừng	Sở Thông tin và Truyền thông	Báo Kon Tum, Đài Phát thanh và Truyền hình, các cơ quan thông tin đại chúng	Thường xuyên
2	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước; phát huy vai trò của các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu.			
2.1	Xây dựng Chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm phải đưa nội dung về đầu tư, phát triển, chế biến dược liệu với mục tiêu, giải pháp và lộ trình cụ thể.	Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, các Hội; các đơn vị chủ rừng được giao rừng, cho thuê rừng để phát triển dược liệu		Hàng năm
2.2	Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện đề án.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
2.3	Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình phát triển dược liệu cấp tỉnh, cấp huyện; củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý về dược liệu;	Sở Nông nghiệp và PTNT (cấp tỉnh) UBND các huyện, thành phố (cấp huyện)	Sở Nội vụ	Quý I-2023
2.4	Quản lý, giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư, phát triển dược liệu nhất là các dự án có thuê rừng, đất rừng để trồng các loại dược liệu theo quy định của pháp luật. Quản lý, bảo tồn hiệu quả các nguồn giống dược liệu địa phương có giá trị.	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Y tế (Đối với các dự án chế biến dược liệu)	Sở Kế hoạch và đầu tư và các đơn vị có liên quan.	Thường xuyên
2.5	Tăng cường quản lý, bảo vệ thương hiệu Sâm Ngọc Linh Kon Tum và các dược liệu khác; nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, gian lận thương mại trong kinh doanh dược liệu.	Sở Công Thương, Cục Quản lý Thị trường tỉnh Kon Tum	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Thường xuyên
2.6	Tăng cường công tác tư vấn, phân biện, giám sát, bảo vệ quyền lợi chính đáng của các bên liên quan quá trình xây dựng, ban hành các quy định, chính sách về đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu	Liên hiệp Hội khoa học kỹ thuật tỉnh	Các đoàn thể chính trị - xã hội, Hội dược liệu tỉnh, Hội Đông y	Thường xuyên
3	Đầu tư phát triển dược liệu, gắn với công nghiệp chế biến và mở rộng thị trường tiêu thụ.			
3.1	Điều tra, xác định số loài, hiện trạng, trữ lượng tại các vùng có khả năng phát triển dược liệu	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Y tế và các đơn vị có liên quan	Tháng 7 năm 2023

3.2	Tích hợp vùng trồng dược liệu tập trung vào trong Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 và Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030	Sở Kế hoạch và đầu tư	Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan	Trong năm 2022
3.3	Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển các vùng trồng dược liệu tập trung đối với các loài dược liệu đặc hữu, có thể mạnh, giá trị cao và sức tiêu thụ lớn trên thị trường.	Sở Kế hoạch và đầu tư	Sở Tài chính và các đơn vị, địa phương có liên quan.	Hàng năm
3.4	Xây dựng phương án, kế hoạch bảo vệ, khai thác bền vững nguồn dược liệu từ tự nhiên. Tham mưu tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về nguồn giống và bảo tồn nguồn gen dược liệu, nhất là Sâm Ngọc Linh Kon Tum. Đầu tư phát triển mạnh các cơ sở bảo tồn và sản xuất giống dược liệu nhằm cung cấp giống dược liệu đảm bảo nguồn gốc, chất lượng	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm
3.5	Hình thành Trung tâm nghiên cứu và phát triển dược liệu quốc gia tại tỉnh Kon Tum.	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan	2023-2025
3.6	Khuyến khích người dân cải tạo vườn tạp, chuyển đổi một số diện tích cây trồng kém hiệu quả sang trồng các dược liệu có giá trị kinh tế cao hơn; dồn đổi đất đai để trồng dược liệu thâm canh quy mô lớn phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của địa phương.	UBND các huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
3.7	Nâng cao chất lượng, số lượng các sản phẩm dược liệu để đáp ứng các tiêu chuẩn của OCOP thứ hạng cao và tham gia vào chuỗi giá trị các sản phẩm quốc gia	Sở Nông nghiệp và PTNT	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
3.8	Tăng cường xúc tiến đầu tư, thu hút các doanh nghiệp quy mô lớn, có uy tín thực hiện liên doanh, liên kết với người dân và các mô hình kinh tế tập thể để trồng và tiêu thụ dược liệu	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
3.9	Thúc đẩy hình thành khu công nghiệp, cụm công nghiệp chế biến dược liệu	Ban quản lý khu kinh tế tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
3.10	Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các sản phẩm dược liệu (nhất là đối với Sâm Ngọc Linh Kon Tum) công bố chất lượng, đăng ký mã số, mã vạch, kiểu dáng sản phẩm, tên thương mại... Đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý "Ngọc Linh", nhãn hiệu Sâm Ngọc Linh và các dược liệu khác tại thị trường nước ngoài để phục vụ xuất khẩu.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công thương và các đơn vị liên quan	Thường xuyên
3.11	Tăng cường tiếp thị, phát triển thị trường, kết nối các kênh phân phối cho các sản phẩm dược liệu. Đẩy mạnh truyền thông, nhất là tận dụng mạng xã hội để quảng bá hình ảnh, thương hiệu dược liệu của tỉnh. Đưa dược liệu trở thành yếu tố thu hút khách du lịch của địa phương; trong đó, xây dựng các tour trải nghiệm, tham quan, mua sắm tại vùng sản xuất, chế biến Sâm Ngọc Linh Kon Tum và các dược liệu khác; gắn kết việc quảng bá thương hiệu và phát huy giá trị của các loài dược	Sở Công thương	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan	Thường xuyên

	liệu trong các lễ hội văn hóa - du lịch của địa phương.			
3.12	Tăng cường liên kết, phối hợp với các viện, trung tâm nghiên cứu để triển khai thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ về dược liệu; nghiên cứu chọn giống dược liệu mới có năng suất và chất lượng cao, đặc tính tốt, phù hợp với từng vùng sinh thái của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị liên quan	Thường xuyên
4	Thực hiện cơ chế, chính sách về phát triển dược liệu			
4.1	Nghiên cứu lồng ghép các chính sách hỗ trợ sản xuất và nguồn tín dụng ưu đãi để tạo điều kiện cho Nhân dân vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trồng và phát triển dược liệu.	Ban Dân tộc tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên
4.2	Nghiên cứu xây dựng và ban hành một số chính sách riêng, đặc thù của tỉnh phù hợp với tình hình thực tế để hỗ trợ đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị, địa phương liên quan	Năm 2023
4.3	Thu hút đội ngũ chuyên gia tư vấn và nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu đầu tư, phát triển dược liệu.	Sở Nội vụ	Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị liên quan	Thường xuyên
4.4	Quan tâm đào tạo kỹ năng trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản dược liệu cho người đồng bào dân tộc thiểu số, đảm bảo đủ khả năng tham gia liên kết vào các dự án dược liệu quy mô lớn.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Trường cao đẳng cộng đồng và các trung tâm hướng nghiệp dạy nghề	Thường xuyên
5	Đánh giá giám sát			
	Xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm